TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 01-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Lâm;
2. Ông Tòng Văn Nghiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:
Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 19/01/1971, tại: Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Bản R, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái M, sinh năm 1947 và con bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo có chồng là Cao Gia T, sinh năm 1962 có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Thị Bao, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Bị cáo thứ hai:
Họ và tên: **Hờ A S**; tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 01/01/1984, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A G (đã chết) và con bà Giàng Thị D (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Vừ Thị L, sinh năm 1985 (đã ly thân) có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/10/2021, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 31/2012/HS-ST ngày 22/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích), bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số: 47/QĐ-TA ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo thời gian chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong năm 2019 (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2023, tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hờ A S: Bà Triệu Thị Hồng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà tỉnh Điện Biên - Có mặt.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Giàng Súa K**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/01/1964, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Văn S (đã chết) và con bà Tráng Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Mùa Thị S, sinh năm 1965 có 10 người con chung, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2023, tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Súa K: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Súa K: Ông Thào A Thu; sinh năm 1992; địa chỉ: Khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Giàng A L**; sinh năm 1998; trú tại: Bản K, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/8/2023, bị cáo Giàng Súa K, điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1-1000 đi ra xã R,

huyện To tìm mua ma túy để sử dụng. Khi bị cáo K đi trên đường thì gặp bị cáo Hờ A S đang trên đường đi bộ từ xã R hướng ra P, bị cáo K dừng xe máy và nói với bị cáo S "đi mua Heroine đi", bị cáo S trả lời "không có tiền". Bị cáo K nói "đi theo anh, nếu mua được Heroine anh cho năm mươi nghìn đồng mua Heroine, bị cáo S đồng ý, sau đó bị cáo K lấy trong người ra đưa cho bị cáo S 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo S cầm tiền rồi ngồi phía sau xe máy đi theo bị cáo K điều khiển về hướng xã R, khi đi đến cuối bản R, xã R, bị cáo S nói bị cáo K dừng xe ở cổng nhà bị cáo Nguyễn Thị N tại bản R, xã R, huyện T. Bị cáo S đi vào khu vực trước nhà bị cáo N và hỏi "cô còn Heroine không?", bị cáo N trả lời "hết rồi, nếu muốn mua chờ cô tý". Nghe bị cáo N nói vậy, bị cáo S đi ra cổng gọi bị cáo K, khi đi vào đến sân nhà bị cáo N thì bị cáo K lấy trong người ra 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để mua Heroine đưa cho bị cáo S, lúc bị cáo K đưa tiền cho cáo Súa thì bị cáo N không biết. Bị cáo S nhận tiền của bị cáo K xong, đồng thời cũng lấy 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) bị cáo K đã đưa trước đó và đưa cho bị cáo N 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo N nhận tiền và nói bị cáo S ra khu vực chuồng bò cách nhà bị cáo N khoảng 60 mét đợi. Bị cáo N đi ra khu vực đường trước nhà thì gặp một người đàn ông tên Só giới thiệu ở xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo; qua trao đổi bị cáo N mua của Só 11 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy trắng với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Mua được Heroine, bị cáo N cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc sau đó đi lên khu vực chuồng bò đưa cho bị cáo S 11 gói Heroine. Việc trao đổi mua bán Heroine giữa bị cáo N với bị cáo S, có bị cáo K đứng cạnh đó biết và chứng kiến, nhưng bị Ngân và bị cáo K không trao đổi mua bán Heroine. Mua được Heroine bị cáo S cầm trên tay rồi lên xe máy do bị cáo K điều khiển đi về hướng xã P, huyện T. Vào hồi 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi bị cáo K và bị cáo S đi đến khu vực cầu cạn thuộc bản R, xã R, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo S 11 gói Heroine. Căn cứ lời khai của bị cáo Hờ A S, bị cáo Giàng Súa K, đến hồi 06 giờ 05 phút ngày 17/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với bị cáo Nguyễn Thị N, quá trình khám xét không thu giữ được ma túy. Tại cơ quan điều tra, bị cáo N khai nhận 11 gói Heroine Công an thu giữ của bị cáo S là do bị cáo N bán cho vào ngày 16/8/2023 với giá 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Vật chứng thu giữ của bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K là 0,82 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ, hoàn lại đối tượng giám định 0,38 gam Heroine; tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1 - 1000.

Tại bản Kết luận giám định số: 1271/KL-KTHS ngày 19/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Khối lượng vật chứng thu giữ của Hờ A S và Giàng Súa K là 0,82 gam. 11 mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột ký hiệu từ số 1 đến số 11 thu giữ của Hờ A S và Giàng Súa K gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine)*".

Tại bản Cáo trạng số: 157/CT-VKS-TG ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thị N về tội

Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hờ A S, bị cáo Giàng Súa K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hờ A S từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Súa K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 11 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Hờ A S cùng Giàng Súa K vào ngày 16/8/2023; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 1: 0,04 gam Heroine; mẫu 2: 0,04 gam Heroine; mẫu 3: 0,05 gam Heroine; mẫu 4: 0,03 gam Heroine; mẫu 5: 0,03 gam Heroine; mẫu 6: 0,03 gam Heroine; mẫu 7: 0,02 gam Heroine; mẫu 8: 0,03 gam Heroine; mẫu 9: 0,02 gam Heroine; mẫu 10: 0,03 gam Heroine; mẫu 11: 0,06 gam Heroine; đối với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) bị cáo Nguyễn Thị N đã bán ma túy cho bị cáo Hờ A S, do bị cáo N đã chi tiêu hết, đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1-1000 bị cáo Giàng Súa K mượn của anh Giàng A L, Công an tạm giữ khi bắt người phạm tọi quả tang, quá trình điều tra cho thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cào đề nghị trả xe máy cho anh Giàng A L. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K là người dân tộc thiểu số, bị cáo Nguyễn Thị N gia đình thuộc diện hộ nghèo; các bị cáo đều sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận

thức pháp luật còn hạn chế. Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; trả lại cho anh Giàng A L 01 xe máy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A L trình bày: Ngày 16/8/2023, bị cáo Giàng Súa K là bố đẻ của anh Giàng A L đã mượn của gia đình anh 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1-1000. Khi mượn xe máy bị cáo K nói mượn xe để đi ra trung tâm xã mua thức ăn. Sau này anh Giàng A L mới biết bị cáo K bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an tạm giữ xe máy trên. Nguồn gốc xe máy trên là do anh Giàng A L mua của anh Vàng A T vào năm 2018 với giá 5.000.000đ, có giấy mua bán xe viết tay, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh Giàng A L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên cho anh.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, tại bản R, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K 11 gói Heroine có khối lượng 0,82 gam. Nguồn gốc 11 gói Heroine Công an đã thu giữ là do bị cáo Hờ A S đã mua của bị cáo Nguyễn Thị N trước đó với số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), mục đích để sử dụng, nhưng bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K chưa kịp sử dụng thì bị Công an thu giữ. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản nhận dạng và các bản ảnh nhận dạng ngày 17/8/2023, biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 19/8/2023, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò đều là người thực hành tích cực hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Giàng Súa K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/5/2012 bị cáo Hờ A S bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích); ngày 16/5/2017 bị cáo Hờ A S bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong năm 2019 (đã được xóa tiền sự); ngày 21/12/2020 bị cáo Hờ A S bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/10/2021, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Thị N); Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K). Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, làm nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt những người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Só bị cáo Nguyễn Thị N khai bán ma túy cho bị cáo vào ngày 16/8/2023. Quá trình điều tra, xét thấy khi mua bán ma túy, bị cáo không biết lai lịch của người đàn ông. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện

Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ lời khai của bị cáo Giàng Súa K và bị cáo Hờ A S, ngày 16/8/2023, bị cáo K đưa số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo S và cùng với bị cáo S đến nhà bị cáo Nguyễn Thị N để mua Heroine. Tuy nhiên, khi trao đổi mua bán Heroine với bị cáo N chỉ do một mình bị cáo S trực tiếp thực hiện. Bị cáo N không biết việc bị cáo K đã đưa tiền cho bị cáo S và cùng với bị cáo S đi mua Heroine, bị cáo Nguyễn Thị N không thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 11 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Hờ A S cùng Giàng Súa K vào ngày 16/8/2023; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 1: 0,04 gam Heroine; mẫu 2: 0,04 gam Heroine; mẫu 3: 0,05 gam Heroine; mẫu 4: 0,03 gam Heroine; mẫu 5: 0,03 gam Heroine; mẫu 6: 0,03 gam Heroine; mẫu 7: 0,02 gam Heroine; mẫu 8: 0,03 gam Heroine; mẫu 9: 0,02 gam Heroine; mẫu 10: 0,03 gam Heroine; mẫu 11: 0,06 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy; đối với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) bị cáo Nguyễn Thị N đã bán ma túy cho bị cáo Hờ A S, do bị cáo N đã chi tiêu hết, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1-1000 Công an tạm giữ khi bắt người phạm tội quả tang, quá trình điều tra bị cáo Giàng Súa K và anh Giàng A L đều khai phù hợp mục đích bị cáo mượn xe máy để đi mua thức ăn, nên xe máy trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả xe máy cho anh Giàng A L theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Nguyễn Thị N gia đình thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Thị N).

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Hờ A S).

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Giàng Súa K).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Hờ A S và bị cáo Giàng Súa K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị N 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19/8/2023.

Bị cáo Hờ A S 01 (*một*) năm 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 17/8/2023.

Bị cáo Giàng Súa K 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 17/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 11 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Hờ A S cùng Giàng Súa K vào ngày 16/8/2023; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 1: 0,04 gam Heroine; mẫu 2: 0,04 gam Heroine; mẫu 3: 0,05 gam Heroine; mẫu 4: 0,03 gam Heroine; mẫu 5: 0,03 gam Heroine; mẫu 6: 0,03 gam Heroine; mẫu 7: 0,02 gam Heroine; mẫu 8: 0,03 gam Heroine; mẫu 9: 0,02 gam Heroine; mẫu 10: 0,03 gam Heroine; mẫu 11: 0,06 gam Heroine; trả lại cho anh Giàng A L 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 27Z1-1528 theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A L có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương